TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SY** **TỈNH QT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **236/**2023 /HNGĐ-ST.
Ngày 03/8/2023
"V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SY, TỈNH QT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Hào và bà Đặng Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh QT tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện SY, tỉnh QT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự ly hôn thụ lý số: 151/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2023, về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **HPT**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn LL, xã KT, huyện SY, tỉnh QT. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị **HTP**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã KT, huyện SY, tỉnh QT. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh HPT trình bày:

Anh và chị HTP trước đây là vợ chồng, kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn theo quy định, giữa hai người đã có với nhau 01 con chung là cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020. Quá trình chung sống do không hợp nhau, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hai bên đã giải quyết ly hôn tại Tòa án.

Tại bản án số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT đã quyết định xử cho anh và chị HTP được ly hôn; về con chung: Giao con

chung là cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020 cho chị HTP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại thời điểm xét xử do cháu HAT chưa đủ 36 tháng tuổi và chị P vẫn đi làm, vẫn có thu nhập nên anh nhất trí. Chị P không đề nghị anh cấp dưỡng nên anh không cấp dưỡng cố định theo tháng nhưng thỉnh thoảng anh vẫn gửi tiền và mua đồ cho cho cháu thông qua mẹ chị P.

Sau khi giải quyết ly hôn xong cháu T ở với chị P, tuy nhiên do chị P không trực tiếp ở nhà nên nhiều lần anh và gia đình muốn thăm nom, đón cháu về chơi thì bị bố mẹ chị P ngăn cản, không cho đón; Hiện nay chị P đang mang thai nên sẽ không đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nuôi con; chị P hiện nay có thu nhập không ổn định; thời gian trước đây chị P thường xuyên đi làm ăn xa, việc chăm sóc cháu T đều do bố mẹ chị P đảm nhiệm; chị P hiện nay đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ điều kiện về chỗ ở không được tốt, gia đình chị P thuộc diện hộ nghèo; nơi ở của chị P hiện nay xa trung tâm xã, xa trường học, chợ, bệnh viện… đường xá đi lại rất khó khăn như vậy sẽ không đảm bảo các điều kiện tốt nhất để nuôi con.

Bản thân anh hiện nay có 02 mẹ con sống cùng nhau, anh ở cùng mẹ anh ở thôn LL, xã KT; anh có chỗ ở ổn định, đầy đủ điều kiện sinh hoạt; nhà ở gần trung tâm xã, gần trường học, chợ, bệnh viện… đường xá đi lại thuận tiện; anh hiện nay làm nghề lái xe, mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh HPT vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu HAT cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, không đề nghị chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị HTP trình bày:

Chị và anh HPT trước đây là vợ chồng, chị và anh T kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn theo quy định; hai vợ chồng đã có với nhau 01 con chung là cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020. Quá trình chung sống do không hợp nhau, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn tại Tòa án.

Tại bản án số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT đã quyết định xử cho chị được ly hôn với anh HPT; về con chung: Giao con chung là cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020 cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh HPT không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cháu HAT ở cùng chị, do chưa có nhà riêng nên chị và cháu T ở cùng bố mẹ đẻ của chị là ông HVL và bà VTĐ ở thôn ĐH, xã KT, huyện SY, tỉnh QT. Bản thân chị sau khi ly hôn vẫn đi làm công ty ở Bắc Ninh mức lương trung bình khoảng 13.000.000 đồng/tháng, chị đi làm xa nhưng hàng tháng vẫn về nhà thăm con (mỗi tháng về 1 – 2 lần), còn cháu HAT ở nhà cùng bố mẹ chị, việc sinh hoạt hàng ngày do bố mẹ chị trực tiếp chăm sóc.

Tại phiên tòa, chị P xác định hiện nay chị đang mang thai (theo phiếu siêu âm là 33 tuần), chị đã xin nghỉ hẳn ở công ty để về sinh con, hiện nay chị chưa có nghề nghiệp

ổn định, công việc hàng ngày hiện nay chủ yếu là ở nhà phụ giúp bố mẹ làm nông nghiệp và làm công việc tự do khác (mua măng về bán), thu nhập không cố định mỗi ngày khoảng 200.000 đồng. Nhưng chị xác định vẫn đảm bảo các điều kiện để nuôi con chung là cháu HAT, anh T khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chị không nhất trí, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, gửi văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của BLTTDS; tại phiên tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh HPT về việc Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020 cho anh HPT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị HTP không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh HPT tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí sơ thẩm nên buộc anh ĐPT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

+ Đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án gồm: Bản án số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện SY (bản sao); Giấy khai sinh của cháu HAT (bản sao); Căn cước công dân mang tên ĐPT (bản sao); Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Bảng thanh toán tiền lương của anh HPT.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành xác minh tại thôn ĐH, thôn LL và UBND xã KT, huyện SY, tỉnh QT.

Các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh HPT có đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị HTP nên xác định đây là vụ án *"Tranh chấp về thay đổi người*

trực tiếp nuôi con sau ly hôn; bị đơn chị HTP có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã KT, huyện SY, tỉnh QT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.1] Về nội dung vụ án: Anh ĐPT và chị HTP kết hôn với nhau đã có với nhau 01 con chung là cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020. Tại bản án số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT đã quyết định xử cho anh HPT và chị HTP được ly hôn; về con chung: Giao con chung là cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020 cho chị HTP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại thời điểm xét xử do cháu HAT chưa đủ 36 tháng tuổi và chị P vẫn đi làm, vẫn có thu nhập nên anh T nhất trí cho chị P nuôi con; tuy nhiên quá trình nuôi con chung chị P không thường xuyên ở nhà trực tiếp nuôi con và ngăn cản anh T thăm con chung, hiện nay điều kiện và hoàn cảnh sống của chị P có nhiều thay đổi nên anh T đề nghị thay đổi người nuôi con, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu HAT cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, không đề nghị chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh T, chị xác định vẫn đảm bảo các điều kiện để nuôi con chung là cháu HAT, anh T khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chị không nhất trí.

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh tại thôn ĐH, thôn LL và UBND xã KT, huyện SY HĐXX có cơ sở xác định như sau:

Sau khi ly hôn, trong quá trình nuôi con chung chị P có hành vi cản trở anh T thăm nom, chăm sóc con chung, sự việc đã được chính quyền thôn bản hòa giải, giải thích; việc chị P ngăn cản anh T thăm nom, chăm sóc con chung là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 82, vi phạm khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của con chung là cháu HAT. Sau khi ly hôn chị P vẫn đi làm ăn xa không thường xuyên ở nhà chăm sóc cháu T mà gửi lại cho bố mẹ chị P chăm sóc (mỗi tháng chị P chỉ về nhà 01 – 02 lần); chị P khai đã xin nghỉ hẳn ở công ty để về sinh con, hiện nay chị chưa có nghề nghiệp ổn định, công việc hàng ngày chủ yếu là ở nhà phụ giúp bố mẹ làm nông nghiệp và làm công việc tự do khác (mua măng về bán), thu nhập không cố định khoảng 200.000 đồng/ngày, nhưng chị P không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của mình, vì vậy không có cơ sở xác định chị P có thu nhập ổn định; gia đình chị P thuộc diện hộ nghèo của xã; hiện nay chị P chưa có nhà riêng mà ở cùng bố mẹ đẻ tại ngôi nhà gỗ 03 gian, vách bằng tre diện tích khoảng hơn 30m^2; ông HVL và bà Vi Thị Đồng là bố mẹ đẻ chị P hiện nay ở nhà sản xuất nông nghiệp, mức thu nhập đủ sống, đủ sinh hoạt hàng ngày; nhà chị P cách trung tâm xã xa, đường vào nhà đi lại khó khăn; mặt khác hiện nay chị P đã kết hôn với người khác và đang có thai 33 tuần (theo phiếu

siêu âm ngày 30/7/2023 do chị P cung cấp) chị xác nhận chuẩn bị chuyển về nhà chồng ở để sinh con, nếu để chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu T sẽ không đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về mọi mặt cho cháu.

Đối với anh HPT hiện nay đang cư trú, sinh sống tại thôn LL, xã KT; hiện nay nghề nghiệp chính của anh T là lái xe, theo Bảng lương của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ giao nhận vận chuyển Ngôi Sao Bắc hiện nay anh T đang hưởng mức lương 17.000.000 đồng/tháng; anh T đi lái xe nhưng hàng tuần vẫn thường xuyên về nhà; anh T có nhà ở ổn định và hiện nay mẹ đẻ anh là bà Trương Thị Phan đang ở cùng anh, nhà ở là nhà gỗ lợp ngói 03 gian diện tích khoảng 80m^2; ngoài ra anh T còn có diện tích đất ở, đất trồng rừng khoảng 05 ha và đất sản xuất nông nghiệp khác; nhà anh T ở gần trung tâm xã, gần trường học, chợ…; hiện nay mẹ anh T là bà Trương Thị Phan ở cùng anh T, bà Phan vẫn còn khỏe mạnh, hiện nay ở nhà sản xuất nông nghiệp, làm ruộng, vườn, nấu rượu, chăn nuôi thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, bà Phan hoàn toàn có thể giúp đỡ anh T trong việc chăm sóc cháu T; tại phiên tòa anh T cũng cam kết nếu được quyền nuôi con sẽ chuyển hẳn về nhà làm ăn để được trực tiếp chăm sóc cháu T hàng ngày, tại thời điểm hiện nay giao con chung cho anh T chăm sóc sẽ phù hợp hơn.

HĐXX xét thấy, hiện nay cháu T đã hơn 03 tuổi bắt đầu bước vào tuổi đi học nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của bố mẹ và cần được tạo những điều kiện phát triển tốt nhất, do vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cũng như sự phát triển toàn diện của con chung và ưu tiên bảo đảm lợi ích của con, cần chấp nhận yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh HPT, giao con chung là cháu HAT cho anh HPT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng, nên chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi lợi về mọi mặt của con và các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Tại phiên tòa, anh HPT tự nguyện nhận toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, chị HTP không phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* của anh HPT với chị HTP.

1. Giao cháu HAT, sinh ngày 11/5/2020 cho anh HPT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị HTP không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Phần quyết định này thay thế cho phần quyết định về con chung tại điểm 2 của Bản án số 03/2022/HNGĐ-ST, ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QT.

3. Về án phí: Anh HPT phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006304, ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY, anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị HTP không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QT;
- VKSND tỉnh QT;
- VKSND huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Hà Thị Vinh – Lộc Thị Kim Thơm	**Vũ Mạnh Hồng**